

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2450110135	Bùi Duy Hùng	YK1	4	204A	14h00	
2	2450110353	Đinh Anh Tuấn	YK3	9	204A	14h00	
3	2450110092	Đinh Thuỳ Giang	YK3	12	204A	14h00	
4	2450110009	Đỗ Đức Anh	YK2	8	204A	14h00	
5	2450110409	Đỗ Huy Hoàng	YK4	16	204A	14h00	
6	2450110149	Đỗ Minh Hằng	YK1	1	204A	14h00	
7	2450110384	Dương Bảo Yên	YK3	10	204A	14h00	
8	2450110300	Dương Tùng Sơn	YK3	10	204A	14h00	
9	2450110102	Hoàng Huy Hiệp	YK2	8	204A	14h00	
10	2450110117	Hoàng Ngọc Huy	YK4	15	204A	14h00	
11	2450110266	Huỳnh Trần Bảo Nhi	YK2	7	204A	14h00	
12	2450110118	Lê Minh Huy	YK3	11	204A	14h00	
13	2450110385	Lê Ngọc Ánh	YK4	13	204A	14h00	
14	2450110194	Lê Nguyễn Khánh Long	YK2	6	204A	14h00	
15	2450110046	Lê Nhật Anh	YK3	12	204A	14h00	
16	2450110368	Lùng Văn Tú	YK1	2	204A	14h00	
17	2450110070	Lương Hùng Cường	YK3	9	204A	14h00	
18	2450110394	Lưu Kim Đạt	YK1	1	204A	14h00	
19	2450110020	Nguyễn Hữu Anh	YK4	14	204A	14h00	
20	2450110122	Nguyễn Huy	YK4	15	204A	14h00	
21	2450110197	Nguyễn Lê Bảo Long	YK2	8	204A	14h00	
22	2450110312	Nguyễn Minh Thành	YK3	9	204A	14h00	
23	2450110245	Nguyễn Phương Nam	YK4	13	204A	14h00	
24	2450110396	Nguyễn Thành Đạt	YK2	8	204A	14h00	
25	2450110261	Nguyễn Thanh Ngọc	YK2	8	204A	14h00	
26	2450110201	Nguyễn Tùng Lâm	YK1	3	204A	14h00	
27	2450110056	Nguyễn Văn Bảo	YK3	11	204A	14h00	
28	2450110153	Nguyễn Vũ An Khanh	YK2	6	204A	14h00	
29	2450110372	Nông Thị Yến Vi	YK2	8	204A	14h00	
30	2450110192	Phạm Phương Linh	YK1	1	204A	14h00	
31	2450110039	Phạm Thị Trâm Anh	YK1	4	204A	14h00	
32	2450110032	Phan Thị Hải Anh	YK1	1	204A	14h00	
33	2450110173	Thắm Gia Kiệt	YK2	7	204A	14h00	
34	2450110263	Trần Bích Ngọc	YK4	15	204A	14h00	
35	2450110348	Trần Danh Trí	YK4	13	204A	14h00	
36	2450110059	Trần Đỗ Quốc Bảo	YK4	16	204A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
37	2450110187	Trần Mai Linh	YK3	12	204A	14h00	
38	2450110089	Trần Nam Dương	YK2	7	204A	14h00	
39	2450110246	Trần Nhật Nam	YK1	3	204A	14h00	
40	2450110090	Trần Thùy Dương	YK1	2	204A	14h00	
41	2450110081	Trần Trí Dũng	YK3	12	204A	14h00	
42	2450110248	Trần Xuân Nghĩa	YK2	5	204A	14h00	
43	2450110341	Trịnh Hà Trang	YK2	5	204A	14h00	
44	2450110042	Vũ Ngọc Anh	YK4	14	204A	14h00	
45	2450110209	Vũ Nguyễn Hà Mi	YK4	14	204A	14h00	
46	2450110147	Vũ Phương Hào	YK2	5	204A	14h00	
47	2450110387	Vũ Thị Minh Ánh	YK1	2	204A	14h00	
48	2450110276	Vương Đức Phúc	YK1	1	204A	14h00	
49	2450110066	Bùi Chu Công	YK4	15	301A	14h00	
50	2450110398	Bùi Văn Đồng	YK3	12	301A	14h00	
51	2450110243	Đặng Hải Nam	YK2	6	301A	14h00	
52	2450110068	Đặng Phúc Mạnh Cường	YK1	2	301A	14h00	
53	2450110191	Đặng Phương Linh	YK1	1	301A	14h00	
54	2450110258	Đào Hồng Ngọc	YK2	6	301A	14h00	
55	2450110109	Đào Nguyễn Hoàng	YK2	7	301A	14h00	
56	2450110077	Đào Tiến Dũng	YK2	6	301A	14h00	
57	2450110273	Đỗ Mạnh Phúc	YK4	14	301A	14h00	
58	2450110011	Đỗ Quỳnh Anh	YK1	2	301A	14h00	
59	2450110297	Dương Diễm Quỳnh	YK2	5	301A	14h00	
60	2450110007	Dương Duy Anh	YK1	1	301A	14h00	
61	2450110136	Dương Mạnh Hùng	YK2	8	301A	14h00	
62	2450110215	Hoàng Lê Đức Minh	YK4	13	301A	14h00	
63	2450110315	Lò Thị Thêm	YK2	6	301A	14h00	
64	2450110181	Lưu Khánh Linh	YK4	16	301A	14h00	
65	2450110356	Lý Nguyễn Mạnh Tuấn	YK1	4	301A	14h00	
66	2450110280	Lý Thị Phượng	YK2	5	301A	14h00	
67	2450110403	Nguyễn Anh Đức	YK2	6	301A	14h00	
68	2450110168	Nguyễn Anh Khôi	YK2	6	301A	14h00	
69	2450110061	Nguyễn Đặng Linh Chi	YK3	10	301A	14h00	
70	2450110242	Nguyễn Đức Mạnh	YK1	4	301A	14h00	
71	2450110310	Nguyễn Đức Thành	YK4	13	301A	14h00	
72	2450110359	Nguyễn Huy Tuấn	YK1	4	301A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
73	2450110021	Nguyễn Lê Mai Anh	YK4	13	301A	14h00	
74	2450110357	Nguyễn Minh Tuấn	YK2	8	301A	14h00	
75	2450110374	Nguyễn Như Việt	YK3	11	301A	14h00	
76	2450110296	Nguyễn Thị Như Quỳnh	YK2	6	301A	14h00	
77	2450110129	Nguyễn Thị Thảo Huyền	YK3	12	301A	14h00	
78	2450110080	Nguyễn Trung Dũng	YK1	4	301A	14h00	
79	2450110379	Nguyễn Viết Vũ	YK4	13	301A	14h00	
80	2450110101	Nguyễn Vũ Hiền	YK2	5	301A	14h00	
81	2450110035	Phạm Gia Anh	YK3	11	301A	14h00	
82	2450110031	Phan Hoàng Anh	YK4	16	301A	14h00	
83	2450110057	Thái Hoàng Gia Bảo	YK4	16	301A	14h00	
84	2450110076	Trần Hạnh Dung	YK2	7	301A	14h00	
85	2450110281	Trần Minh Quang	YK3	10	301A	14h00	
86	2450110358	Trần Minh Tuấn	YK3	11	301A	14h00	
87	2450110054	Trần Ngô Thanh Bình	YK4	15	301A	14h00	
88	2450110227	Trần Ngọc Minh	YK2	5	301A	14h00	
89	2450110188	Trần Phương Linh	YK2	6	301A	14h00	
90	2450110349	Trần Thái Hoàng Trí	YK2	7	301A	14h00	
91	2450110127	Trần Thị Ngọc Huyền	YK4	13	301A	14h00	
92	2450110321	Trần Thu Thảo	YK2	5	301A	14h00	
93	2450110339	Trần Thu Trang	YK1	3	301A	14h00	
94	2450110228	Trần Vũ Hải Minh	YK4	15	301A	14h00	
95	2450110189	Vũ Bảo Linh	YK4	15	301A	14h00	
96	2450110064	Vũ Ngọc Minh Châu	YK3	10	301A	14h00	
97	2450110328	Bùi Quang Thức	YK1	3	302A	14h00	
98	2450110239	Cầm Bá Mươi	YK3	10	302A	14h00	
99	2450110383	Chu Thị Xuân	YK2	7	302A	14h00	
100	2450110295	Đặng Thị Như Quỳnh	YK3	9	302A	14h00	
101	2450110291	Đinh Hồng Quý	YK4	16	302A	14h00	
102	2450110010	Đỗ Phương Anh	YK2	5	302A	14h00	
103	2450110283	Đoàn Duy Quang	YK4	16	302A	14h00	
104	2450110016	Hồ Tuấn Anh	YK3	10	302A	14h00	
105	2450110244	Hoàng Nhất Nam	YK2	7	302A	14h00	
106	2450110193	Hoàng Phi Long	YK2	8	302A	14h00	
107	2450110145	Hoàng Thu Hương	YK3	12	302A	14h00	
108	2450110408	Hoàng Văn Ước	YK3	9	302A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
109	2450110146	Lê Thị Thu Hương	YK2	7	302A	14h00	
110	2450110047	Lê Việt Anh	YK4	15	302A	14h00	
111	2450110060	Lương Thủy Chi	YK1	3	302A	14h00	
112	2450110234	Nguyễn Đức Minh	YK1	1	302A	14h00	
113	2450110140	Nguyễn Gia Hưng	YK2	6	302A	14h00	
114	2450110169	Nguyễn Hoàng Khôi	YK4	16	302A	14h00	
115	2450110095	Nguyễn Hương Giang	YK1	3	302A	14h00	
116	2450110404	Nguyễn Minh Đức	YK4	13	302A	14h00	
117	2450110022	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	YK4	15	302A	14h00	
118	2450110063	Nguyễn Thị Yến Chi	YK3	11	302A	14h00	
119	2450110304	Nguyễn Trường Sơn	YK1	1	302A	14h00	
120	2450110360	Nguyễn Văn Tuấn	YK2	8	302A	14h00	
121	2450110338	Phạm Thị Thuỳ Trang	YK3	10	302A	14h00	
122	2450110186	Thân Thị Ngọc Linh	YK1	4	302A	14h00	
123	2450110143	Tô Minh Hưng	YK4	14	302A	14h00	
124	2450110104	Trần Duy Hiệp	YK2	5	302A	14h00	
125	2450110391	Trần Hoàng Hải Đăng	YK4	13	302A	14h00	
126	2450110351	Trần Minh Trí	YK4	16	302A	14h00	
127	2450110399	Bùi Minh Đức	YK2	7	302B	14h00	
128	2450110230	Đặng Trần Nhật Minh	YK3	12	302B	14h00	
129	2450110108	Đào Huy Hoàng	YK3	11	302B	14h00	
130	2450110069	Đậu Mạnh Cường	YK2	5	302B	14h00	
131	2450110093	Hoàng Hương Giang	YK2	7	302B	14h00	
132	2450110155	Lê Anh Khoa	YK3	10	302B	14h00	
133	2450110202	Lê Thị Trúc Lâm	YK1	4	302B	14h00	
134	2450110306	Lê Vĩnh Quỳnh Thi	YK4	15	302B	14h00	
135	2450110270	Lưu Xuân Đức Phú	YK2	8	302B	14h00	
136	2450110182	Mai Phương Linh	YK1	3	302B	14h00	
137	2450110174	Ngô Đoàn Mai Lan	YK3	10	302B	14h00	
138	2450110389	Nguyễn Hải Đăng	YK4	14	302B	14h00	
139	2450110319	Nguyễn Kim Thư	YK3	9	302B	14h00	
140	2450110024	Nguyễn Quang Anh	YK4	16	302B	14h00	
141	2450110222	Nguyễn Quang Minh	YK4	15	302B	14h00	
142	2450110303	Nguyễn Thái Sơn	YK3	12	302B	14h00	
143	2450110284	Nguyễn Thọ Quân	YK3	12	302B	14h00	
144	2450110160	Nguyễn Trọng Ngọc Khánh	YK4	13	302B	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
145	2450110162	Phạm Ngọc Khánh	YK2	6	302B	14h00	
146	2450110053	Phạm Quốc Bình	YK1	4	302B	14h00	
147	2450110269	Phạm Thị Kim Oanh	YK1	4	302B	14h00	
148	2450110337	Phạm Thị Quỳnh Trang	YK4	14	302B	14h00	
149	2450110381	Phạm Thùy Vương	YK3	9	302B	14h00	
150	2450110380	Trần Anh Vũ	YK2	7	302B	14h00	
151	2450110278	Trần Phùng Thanh Phương	YK2	8	302B	14h00	
152	2450110198	Trần Thành Long	YK3	11	302B	14h00	
153	2450110133	Trịnh Khánh Hà	YK1	2	302B	14h00	
154	2450110167	Trịnh Minh Khôi	YK3	12	302B	14h00	
155	2450110265	Võ Đình Nhi	YK1	1	302B	14h00	
156	2450110177	Bùi Khánh Linh	YK1	2	303A	14h00	
157	2450110229	Đặng Hoàng Hải Minh	YK3	9	303A	14h00	
158	2450110045	Đặng Tuấn Anh	YK2	7	303A	14h00	
159	2450110314	Đào Huy Thành	YK2	5	303A	14h00	
160	2450110376	Đào Nguyễn Lê Vy	YK4	14	303A	14h00	
161	2450110259	Đinh Bảo Ngọc	YK4	14	303A	14h00	
162	2450110260	Đinh Huyền Bảo Ngọc	YK3	10	303A	14h00	
163	2450110307	Đỗ Gia Thịnh	YK4	15	303A	14h00	
164	2450110148	Đỗ Minh Hằng	YK4	14	303A	14h00	
165	2450110212	Đỗ Xuân Tuấn Minh	YK4	15	303A	14h00	
166	2450110274	Hoàng Hải Phúc	YK4	14	303A	14h00	
167	2450110163	Hoàng Nam Khánh	YK3	10	303A	14h00	
168	2450110179	Hoàng Trần Thục Linh	YK2	6	303A	14h00	
169	2450110073	Lê Đình Cảnh	YK1	2	303A	14h00	
170	2450110347	Lê Văn Trình	YK4	16	303A	14h00	
171	2450110386	Lê Viết Ánh	YK3	11	303A	14h00	
172	2450110335	Lưu Hà Trang	YK3	9	303A	14h00	
173	2450110326	Lưu Tuấn Thịnh	YK3	11	303A	14h00	
174	2450110277	Lý Nam Phương	YK4	14	303A	14h00	
175	2450110058	Ngô Thế Thái Bảo	YK4	16	303A	14h00	
176	2450110373	Nguyễn Công Vinh	YK2	5	303A	14h00	
177	2450110019	Nguyễn Đoàn Minh Anh	YK3	11	303A	14h00	
178	2450110137	Nguyễn Đức Hùng	YK3	11	303A	14h00	
179	2450110199	Nguyễn Hoàng Lâm	YK2	7	303A	14h00	
180	2450110302	Nguyễn Hoàng Sơn	YK3	9	303A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
181	2450110311	Nguyễn Hữu Thành	YK4	15	303A	14h00	
182	2450110088	Nguyễn Huy Dương	YK4	16	303A	14h00	
183	2450110289	Nguyễn Lê Quân	YK1	4	303A	14h00	
184	2450110023	Nguyễn Ngọc Phương Anh	YK4	13	303A	14h00	
185	2450110062	Nguyễn Quỳnh Chi	YK1	3	303A	14h00	
186	2450110139	Nguyễn Sỹ Hùng	YK1	1	303A	14h00	
187	2450110026	Nguyễn Thị Hải Anh	YK2	8	303A	14h00	
188	2450110096	Nguyễn Thị Ngọc Giao	YK3	11	303A	14h00	
189	2450110029	Nguyễn Thiệu Anh	YK4	14	303A	14h00	
190	2450110084	Phạm Anh Dũng	YK2	7	303A	14h00	
191	2450110034	Phạm Đức Anh	YK2	8	303A	14h00	
192	2450110126	Phạm Nguyễn Khánh Huyền	YK3	10	303A	14h00	
193	2450110327	Phạm Thị Thủy	YK3	11	303A	14h00	
194	2450110071	Phạm Việt Cường	YK4	14	303A	14h00	
195	2450110142	Phan Tiến Hưng	YK2	5	303A	14h00	
196	2450110405	Quách Hải Đức	YK2	5	303A	14h00	
197	2450110236	Tạ Quang Minh	YK4	16	303A	14h00	
198	2450110317	Trần Thị Thơ	YK1	3	303A	14h00	
199	2450110343	Trịnh Nam Trung	YK1	1	303A	14h00	
200	2450110279	Trương Hà Phương	YK3	9	303A	14h00	
201	2450110175	Vũ Thị Hảo Lan	YK3	9	303A	14h00	
202	2450110190	Vũ Thị Khánh Linh	YK3	10	303A	14h00	
203	2450110322	Vũ Thị Thảo	YK3	11	303A	14h00	
204	2450110264	Bùi Ngọc Nhi	YK3	12	304A	14h00	
205	2450110238	Đặng Thị Thảo My	YK3	9	304A	14h00	
206	2450110308	Đỗ Phú Thành	YK2	8	304A	14h00	
207	2450110130	Đoàn Mạnh Hà	YK1	3	304A	14h00	
208	2450110232	Hà Nhật Minh	YK3	10	304A	14h00	
209	2450110344	Hồ Bảo Trâm	YK4	13	304A	14h00	
210	2450110378	Hoàng Chí Vũ	YK1	3	304A	14h00	
211	2450110110	Huỳnh Ngọc Hoàng	YK3	10	304A	14h00	
212	2450110292	Lại Đức Quý	YK2	8	304A	14h00	
213	2450110402	Lê Minh Đức	YK2	8	304A	14h00	
214	2450110156	Lê Phú Đăng Khoa	YK1	3	304A	14h00	
215	2450110128	Lê Thanh Huyền	YK3	11	304A	14h00	
216	2450110367	Lê Tuấn Tú	YK2	6	304A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
217	2450110207	Nguyễn Ánh Sao Mai	YK3	9	304A	14h00	
218	2450110087	Nguyễn Đăng Hải Dương	YK2	8	304A	14h00	
219	2450110003	Nguyễn Đình Khánh An	YK2	6	304A	14h00	
220	2450110004	Nguyễn Hà An	YK3	12	304A	14h00	
221	2450110144	Nguyễn Hữu Tiến Hưng	YK4	15	304A	14h00	
222	2450110158	Nguyễn Nam Khánh	YK1	2	304A	14h00	
223	2450110221	Nguyễn Quang Minh	YK3	11	304A	14h00	
224	2450110141	Nguyễn Thành Khánh Hưng	YK1	2	304A	14h00	
225	2450110043	Nguyễn Thị Phương Anh	YK2	7	304A	14h00	
226	2450110161	Nguyễn Văn Khánh	YK3	9	304A	14h00	
227	2450110275	Phạm Hồng Phúc	YK1	1	304A	14h00	
228	2450110037	Phạm Ngọc Duy Anh	YK3	12	304A	14h00	
229	2450110120	Phan Nhật Huy	YK3	10	304A	14h00	
230	2450110267	Phan Thị Thanh Nhân	YK1	4	304A	14h00	
231	2450110252	Phan Trần Thảo Nguyên	YK3	12	304A	14h00	
232	2450110375	Phùng Quốc Việt	YK1	2	304A	14h00	
233	2450110049	Trần Đức Anh	YK3	12	304A	14h00	
234	2450110390	Trần Hải Đăng	YK2	7	304A	14h00	
235	2450110406	Trần Minh Đức	YK3	9	304A	14h00	
236	2450110287	Trần Minh Quân	YK1	4	304A	14h00	
237	2450110237	Trần Nhật Minh	YK3	11	304A	14h00	
238	2450110272	Trịnh Duy Phú	YK1	2	304A	14h00	
239	2450110305	Trịnh Hoàng Sơn	YK4	14	304A	14h00	
240	2450110298	Võ Minh Sang	YK4	15	304A	14h00	
241	2450110282	Vũ Nam Quang	YK1	3	304A	14h00	
242	2450110072	Vũ Phú Cường	YK2	6	304A	14h00	
243	2450110204	Vũ Quang Lương	YK4	15	304A	14h00	
244	2450110176	Vũ Thị Thùy Lan	YK2	6	304A	14h00	
245	2450110124	Bùi Khánh Huyền	YK2	6	401A	14h00	
246	2450110012	Đàm Ngọc Anh	YK2	5	401A	14h00	
247	2450110085	Đặng Đại Dương	YK1	1	401A	14h00	
248	2450110014	Đặng Hiếu Anh	YK3	12	401A	14h00	
249	2450110370	Đào Xuân Tú	YK4	15	401A	14h00	
250	2450110013	Đinh Quang Anh	YK3	9	401A	14h00	
251	2450110211	Đỗ Tuấn Minh	YK4	13	401A	14h00	
252	2450110214	Hà Quang Minh	YK3	12	401A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
253	2450110165	Hoàng Anh Khôi	YK2	5	401A	14h00	
254	2450110355	Hoàng Thái Tuấn	YK1	1	401A	14h00	
255	2450110100	Hoàng Thị Hiền	YK1	4	401A	14h00	
256	2450110154	Lâm Ngọc Khoa	YK2	7	401A	14h00	
257	2450110331	Lâm Thu Trang	YK1	3	401A	14h00	
258	2450110078	Lê Đức Dũng	YK1	2	401A	14h00	
259	2450110082	Lê Hữu Dũng	YK1	2	401A	14h00	
260	2450110342	Lê Ngọc Hải Triều	YK1	3	401A	14h00	
261	2450110205	Lê Trần Hữu Lộc	YK4	13	401A	14h00	
262	2450110217	Lê Tuệ Minh	YK2	8	401A	14h00	
263	2450110324	Lương Mạnh Thắng	YK2	5	401A	14h00	
264	2450110050	Ngô Đức Bách	YK2	6	401A	14h00	
265	2450110097	Ngô Minh Hiếu	YK3	12	401A	14h00	
266	2450110325	Ngô Toàn Thắng	YK1	3	401A	14h00	
267	2450110318	Nguyễn Anh Thư	YK4	14	401A	14h00	
268	2450110112	Nguyễn Đức Hoàng	YK2	6	401A	14h00	
269	2450110218	Nguyễn Đức Minh	YK1	3	401A	14h00	
270	2450110271	Nguyễn Đức Phú	YK2	6	401A	14h00	
271	2450110200	Nguyễn Hoàng Lâm	YK4	15	401A	14h00	
272	2450110364	Nguyễn Hoàng Tùng	YK4	16	401A	14h00	
273	2450110079	Nguyễn Hùng Dũng	YK3	11	401A	14h00	
274	2450110159	Nguyễn Phạm Duy Khánh	YK3	11	401A	14h00	
275	2450110103	Nguyễn Thế Hiệp	YK4	16	401A	14h00	
276	2450110371	Nguyễn Thị Hà Vi	YK1	4	401A	14h00	
277	2450110028	Nguyễn Thiên Hương Anh	YK1	2	401A	14h00	
278	2450110293	Nguyễn Văn Quốc	YK4	16	401A	14h00	
279	2251010029	Nguyễn Việt Anh	YK4	14	401A	14h00	
280	2450110185	Phạm Bằng Linh	YK4	13	401A	14h00	
281	2450110151	Phạm Đình Hựu	YK4	13	401A	14h00	
282	2450110225	Phạm Ngọc Minh	YK1	4	401A	14h00	
283	2450110033	Phan Tuấn Anh	YK1	4	401A	14h00	
284	2450110006	Quang Nguyễn Tuấn An	YK1	3	401A	14h00	
285	2450110346	Tạ Bảo Trân	YK4	15	401A	14h00	
286	2450110290	Tạ Đức Quân	YK2	8	401A	14h00	
287	2450110041	Trần Lan Anh	YK1	1	401A	14h00	
288	2450110123	Trần Lê Quang Huy	YK2	8	401A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
289	2450110107	Triệu Mai Hoa	YK2	8	401A	14h00	
290	2450110377	Trịnh Hải Vân	YK3	12	401A	14h00	
291	2450110121	Trịnh Ngọc Gia Huy	YK1	3	401A	14h00	
292	2450110195	Vũ Tấn Long	YK1	2	401A	14h00	
293	2450110388	Bùi Huỳnh Ngọc Đoan	YK3	9	402A	14h00	
294	2450110210	Cao Hà Minh	YK4	16	402A	14h00	
295	2450110400	Đặng Minh Đức	YK1	1	402A	14h00	
296	2450110241	Đặng Minh Mạnh	YK1	1	402A	14h00	
297	2450110320	Đặng Thị Phương Thảo	YK2	8	402A	14h00	
298	2450110231	Đặng Trần Nhật Minh	YK2	7	402A	14h00	
299	2450110074	Đặng Trần Thanh Cầm	YK4	16	402A	14h00	
300	2450110365	Đinh Quang Tú	YK1	4	402A	14h00	
301	2450110323	Đỗ Cao Thắng	YK2	7	402A	14h00	
302	2450110075	Đoàn Công Danh	YK4	13	402A	14h00	
303	2450110401	Hà Trí Đức	YK3	12	402A	14h00	
304	2450110002	Hoàng Minh An	YK4	14	402A	14h00	
305	2450110018	Lê Phương Anh	YK1	3	402A	14h00	
306	2450110180	Lê Thị Khánh Linh	YK2	7	402A	14h00	
307	2450110150	Lê Văn Hội	YK1	1	402A	14h00	
308	2450110249	Lỗ Trung Nguyên	YK1	2	402A	14h00	
309	2450110083	Ngô Minh Dũng	YK2	5	402A	14h00	
310	2450110094	Ngô Minh Giang	YK4	13	402A	14h00	
311	2450110119	Nguyễn Gia Huy	YK3	12	402A	14h00	
312	2450110255	Nguyễn Hoàng Nguyên	YK2	5	402A	14h00	
313	2450110345	Nguyễn Huyền Trâm	YK1	2	402A	14h00	
314	2450110250	Nguyễn Khôi Nguyên	YK2	5	402A	14h00	
315	2450110106	Nguyễn Kim Hoa	YK1	4	402A	14h00	
316	2450110067	Nguyễn Lê Thành Công	YK1	3	402A	14h00	
317	2450110220	Nguyễn Ngọc Minh	YK2	8	402A	14h00	
318	2450110316	Nguyễn Phương Thúy	YK1	2	402A	14h00	
319	2450110113	Nguyễn Quý Hoàng	YK1	2	402A	14h00	
320	2450110099	Nguyễn Sĩ Hiếu	YK4	16	402A	14h00	
321	2450110005	Nguyễn Thùy An	YK3	10	402A	14h00	
322	2450110336	Nguyễn Thùy Trang	YK2	6	402A	14h00	
323	2450110206	Nguyễn Tiến Lộc	YK4	16	402A	14h00	
324	2450110313	Nguyễn Tiến Thành	YK1	4	402A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
325	2450110172	Nguyễn Trung Kiên	YK4	15	402A	14h00	
326	2450110183	Nguyễn Tuấn Linh	YK2	6	402A	14h00	
327	2450110065	Nguyễn Văn Chắc	YK2	7	402A	14h00	
328	2450110171	Nguyễn Văn Khải	YK1	3	402A	14h00	
329	2450110184	Nguyễn Vũ Khánh Linh	YK1	2	402A	14h00	
330	2450110352	Phạm Bá Trọng	YK4	15	402A	14h00	
331	2450110369	Phạm Cẩm Tú	YK4	14	402A	14h00	
332	2450110115	Phạm Hữu Huy Hoàng	YK3	9	402A	14h00	
333	2450110038	Phạm Nguyệt Anh	YK4	14	402A	14h00	
334	2450110170	Phạm Việt Khôi	YK4	16	402A	14h00	
335	2450110040	Trần Hoàng Anh	YK3	12	402A	14h00	
336	2450110254	Trần Ngọc Thảo Nguyên	YK2	5	402A	14h00	
337	2450110208	Trịnh Ninh Ngọc Mai	YK2	5	402A	14h00	
338	2450110329	Vũ Mạnh Tiến	YK1	3	402A	14h00	
339	2450110098	Vũ Minh Hiếu	YK1	1	402A	14h00	
340	2450110132	Vũ Nguyễn Ngân Hà	YK1	2	402A	14h00	
341	2450110001	Bùi Công An	YK3	10	403A	14h00	
342	2450110134	Đào Phương Hân	YK1	1	403A	14h00	
343	2450110178	Đào Thị Thủy Linh	YK3	9	403A	14h00	
344	2450110268	Đào Thiện Nhân	YK3	12	403A	14h00	
345	2450110362	Đỗ Doãn Tín	YK2	7	403A	14h00	
346	2450110008	Đỗ Duy Anh	YK1	4	403A	14h00	
347	2450110164	Đỗ Thành Khôi	YK1	2	403A	14h00	
348	2450110294	Đỗ Thị Như Quỳnh	YK4	15	403A	14h00	
349	2450110015	Đoàn Hà Mai Anh	YK2	7	403A	14h00	
350	2450110213	Đoàn Tiến Minh	YK3	9	403A	14h00	
351	2450110240	Đồng Đức Mạnh	YK3	12	403A	14h00	
352	2450110354	Hoàng Anh Tuấn	YK3	12	403A	14h00	
353	2450110257	Hoàng Kiều Ngân	YK4	13	403A	14h00	
354	2450110233	Kiều Nhật Minh	YK3	12	403A	14h00	
355	2450110382	Lâm Quang Vỹ	YK1	3	403A	14h00	
356	2450110301	Lê Đức Sơn	YK2	5	403A	14h00	
357	2450110017	Lê Hoàng Anh	YK3	10	403A	14h00	
358	2450110138	Lê Hùng	YK4	16	403A	14h00	
359	2450110392	Lê Nguyễn Hải Đăng	YK4	15	403A	14h00	
360	2450110166	Lê Thành Khôi	YK3	9	403A	14h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Xác suất thống kê

- | | | | | |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
361	2450110333	Lê Thị Thu Trang	YK2	8	403A	14h00	
362	2450110334	Lê Thuỳ Trang	YK4	16	403A	14h00	
363	2450110393	Lê Văn Duy Đạt	YK1	2	403A	14h00	
364	2450110309	Lò Tiến Thành	YK3	11	403A	14h00	
365	2450110051	Mai Thanh Bình	YK2	7	403A	14h00	
366	2450110395	Ngô Xuân Đạt	YK1	4	403A	14h00	
367	2450110157	Nguyễn Danh Khoa	YK4	14	403A	14h00	
368	2450110219	Nguyễn Đức Minh	YK2	6	403A	14h00	
369	2450110086	Nguyễn Duy Dương	YK4	13	403A	14h00	
370	2450110340	Nguyễn Hà Trang	YK4	16	403A	14h00	
371	2450110363	Nguyễn Hoàng Tùng	YK1	2	403A	14h00	
372	2450110256	Nguyễn Hữu Nguyên	YK4	16	403A	14h00	
373	2450110235	Nguyễn Ngọc Minh	YK1	4	403A	14h00	
374	2450110114	Nguyễn Thế Hoàng	YK2	5	403A	14h00	
375	2450110027	Nguyễn Thị Phương Anh	YK3	11	403A	14h00	
376	2450110410	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	YK4	16	403A	14h00	
377	2450110152	Nguyễn Tuấn Khang	YK1	3	403A	14h00	
378	2450110224	Nguyễn Xuân Tuấn Minh	YK4	15	403A	14h00	
379	2450110285	Phạm Anh Quân	YK1	1	403A	14h00	
380	2450110048	Tạ Đức Anh	YK3	10	403A	14h00	
381	2450110262	Tô Lê Hồng Minh Ngọc	YK3	11	403A	14h00	
382	2450110299	Trần An Sinh	YK4	15	403A	14h00	
383	2450110286	Trần Anh Quân	YK1	1	403A	14h00	
384	2450110105	Trần Duy Hiệp	YK3	9	403A	14h00	
385	2450110330	Trần Thanh Toàn	YK3	10	403A	14h00	
386	2450110091	Trần Thị Dịu	YK1	4	403A	14h00	
387	2450110350	Võ Minh Trí	YK3	10	403A	14h00	
388	2450110203	Vũ Hoàng Lân	YK2	6	403A	14h00	
389	2450110288	Lê Xuân Anh Quân	YK4	16	404A	14h00	
390	2450110251	Nguyễn Minh Nguyên	YK3	9	404A	14h00	
391	2450110052	Nguyễn Thanh Bình	YK1	1	404A	14h00	
392	2450110253	Phạm Hoàng Thảo Nguyên	YK1	1	404A	14h00	
393	2450110036	Phạm Ngọc Anh	YK1	2	404A	14h00	
394	2450110361	Trần Minh Tuấn	YK3	11	404A	14h00	
395	2450110247	Nguyễn Dương Trung Nghĩa	YK1	2			KD DK